

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HS-PT
Ngày 08-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Lệ Hương;

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hồng;

Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, Trần Thị H và Mè Thanh H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 16-6-1968, tại huyện P, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 11C, ngõ 10A, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Khuất Thị L (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển, kinh doanh hàng hóa nhập lậu theo Quyết định số 00117/QĐ/XPVPHC ngày 03-12-2003 và Quyết định số 00154/QĐ/XPVPHC ngày 08-9-2014 của Công an thành phố L, Quyết định số 0002499/QĐ-XPVPHC ngày 23-9-2015 của Đội Quản lý thị trường số 1 Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn; bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 0127/QĐ/XPVPHC ngày 31-10-2005 của Công an phường H, thành phố L, đã được xóa; bị cáo tại ngoại - có mặt;

2. Trần Thị H, sinh ngày 15-01-1967, tại huyện P1, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 152, đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc

Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có chồng (đã chết) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển gia cầm không có giấy chứng nhận kiểm dịch theo Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 21-10-2015 của Công an tỉnh Lạng Sơn, đã được xóa; bị cáo tại ngoại - có mặt;

3. Mè Thanh H, sinh năm 1983, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 02/13, tổ 3, khối 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mè Văn H và bà Hà Thị T; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử về Tội đánh bạc, hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tại Bản án số 61/2015/HS-ST ngày 21-9-2015, đã được xóa; bị cáo tại ngoại - có mặt.

Ngoài ra còn có 13 (mười ba) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ ngày 05-12-2017, tại khu vực Cung Văn hóa thiếu nhi, đường Y, phường T, thành phố L, Tổ Công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kiểm tra hành chính, thu giữ được của Phạm Văn T 01 cặp đề. Đối tượng Phạm Văn T khai nhận vừa mua số đề với Lê Thị Tr. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Tổ công tác đến nơi Lê Thị Tr bán vé số, yêu cầu Lê Thị Tr giao nộp tài liệu liên quan để việc bán số đề; Lê Thị Tr đã tự nguyện giao nộp đồ vật, tài liệu liên quan và khai nhận chuyển cặp đề cho Cao Thị Việt T;

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 05-12-2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã bắt khẩn cấp Cao Thị Việt T, đồng thời triệu tập Nguyễn Thị Hương G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra; khoảng 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt khẩn cấp Hoàng Thị X, Trần Thị T, Phùng Văn T; ngày 06-12-2017 bắt khẩn cấp Hà Văn B. Từ ngày 06-12-2017 đến ngày 12-12-2017, các bị cáo Đinh Thị H, Mè Thanh H, Ngô Thành D, Nguyễn Tuấn A, Trần Thị H, Vy Thị T, Vi Thúy Q đã đầu thú tại Cơ quan điều tra; các bị cáo Nguyễn Thị H và Lục Thị T được triệu tập đến khai báo vào các ngày sau đó.

Về hành vi của các bị cáo: Bị cáo Cao Thị Việt T là người trực tiếp ghi số đề cho những người chơi gồm các bị cáo Ngô Thành D, Hà Văn B, Trần Thị H, Nguyễn Thị H và một số người khác không rõ nhân thân; đồng thời Cao Thị Việt T nhận cặp đề của Lê Thị Tr, Đinh Thị H, Hoàng Thị X, Trần Thị T, Vy Thị T và Mè Thanh H để hưởng chênh lệch;

Bị cáo Trần Thị T bán số đề qua tin nhắn điện thoại cho các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Lục Thị T và một số người khác không rõ nhân thân.

Kết quả điều tra xác định ngày 05-12-2017, các bị cáo đánh bạc bằng hình thức chơi lô, đề được thua bằng tiền; thanh toán tiền trúng lô, đề sau khi có kết quả xổ số miền Bắc chiều tối cùng ngày. Số tiền từng bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Cao Thị Việt T bán số lô, đề và nhận cấp do các bị cáo khác chuyển đến, với tổng số tiền trên cấp lô, đề là 158.935.140 đồng, bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số;

Bị cáo Vi Thúy Q nhận cấp lô, đề của bị cáo Nguyễn Thị Hương G với tổng số tiền trên cấp là 102.223.110 đồng, số tiền trúng số lô, đề là 135.420.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 237.643.110 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thị Hương G nhận cấp lô, đề qua điện thoại của bị cáo Cao Thị Việt T với tổng số tiền ghi trên cấp là 102.223.110 đồng bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số miền Bắc;

Bị cáo Trần Thị T bán số lô, đề cho bị cáo Nguyễn Tuấn A và Lục Thị T được tổng số tiền 39.530.000 đồng, và chuyển cấp lô, đề qua tin nhắn điện thoại cho bị cáo Cao Thị Việt T, số tiền trúng số lô, đề là 48.000.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc 87.530.000 đồng;

Bị cáo Hà Văn B mua số lô, đề với bị cáo Cao Thị Việt T với tổng số tiền 22.800.000 đồng, trúng số lô, đề số tiền 50.000.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 72.800.000 đồng;

Bị cáo Phùng Văn T nhận cấp lô, đề của bị cáo Cao Thị Việt T với tổng số tiền 20.133.200 đồng, số tiền trúng lô, đề là 29.600.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 49.733.200 đồng;

Bị cáo Ngô Thành D mua số lô, đề với bị cáo Cao Thị Việt T qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền 14.185.450 đồng, số tiền trúng số lô, đề là 32.500.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 46.685.450 đồng;

Bị cáo Nguyễn Tuấn A mua số lô, đề với bị cáo Trần Thị T qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền 19.380.000 đồng, số tiền trúng số đề là 24.000.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 43.380.000 đồng;

Bị cáo Lục Thị T mua số lô, đề với bị cáo Trần Thị T qua tin nhắn điện thoại với tổng số tiền 15.500.000 đồng; số tiền trúng số đề là 24.000.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 39.550.000 đồng;

Bị cáo Đinh Thị H bán số lô, đề được tổng số tiền 11.960.000 đồng và chuyển cấp lô, đề cho bị cáo Cao Thị Việt T, số tiền trúng lô, đề là 16.000.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 27.960.000 đồng;

Bị cáo Vy Thị T bán số lô, đề được tổng số tiền 9.782.000 đồng và chuyển cấp lô, đề cho bị cáo Cao Thị Việt T, số tiền trúng lô, đề là 11.600.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 21.382.000 đồng;

Bị cáo Lê Thị Tr bán số lô, đề được tổng số tiền 19.278.000 đồng và chuyển cấp lô, đề cho bị cáo Cao Thị Việt T, bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số miền Bắc;

Bị cáo Nguyễn Thị H bán số lô, đề được tổng số tiền 11.363.260 đồng và chuyển cấp lô, đề cho bị cáo Cao Thị Việt T, số tiền trúng lô, đề là 2.800.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 14.163.260 đồng;

Bị cáo Hoàng Thị X bán số lô, đề được tổng số tiền 5.212.500 đồng và chuyển cấp lô, đề cho bị cáo Cao Thị Việt T, số tiền trúng lô, đề là 3.500.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 8.712.500 đồng;

Bị cáo Trần Thị H mua số lô, đề với bị cáo Cao Thị Việt T với tổng số tiền 5.280.500 đồng, số tiền trúng lô, đề 2.400.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.680.500 đồng;

Bị cáo Mè Thanh H bán số lô, đề được tổng số tiền 4.272.000 đồng và chuyển cấp lô, đề cho bị cáo Cao Thị Việt T, số tiền trúng lô, đề là 3.440.000 đồng; tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.400.240 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Cao Thị Việt T 47.740.000 đồng; thu giữ của bị cáo Phùng Văn T 118.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị T 2.100.000 đồng; thu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Thị Việt T; 13 chiếc điện thoại di động; 02 tờ giấy có nội dung vay tiền; 01 quyển sổ và các giấy tờ có nội dung cấp ghi số lô, đề, số tiền.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 28-5-2018, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Cao Thị Việt T, Vi Thúy Q, Nguyễn Thị Hương G, Trần Thị T, Hà Văn B, Phùng Văn T, Ngô Thành D, Nguyễn Tuấn A, Lục Thị T, Đinh Thị H, Vy Thị T, Lê Thị Tr, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị X, Trần Thị H và Mè Thanh H phạm Tội đánh bạc;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành Bản án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Mè Thanh H 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành Bản án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Trần Thị H 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành Bản án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt 13 bị cáo khác từ 03 tháng đến 03 năm tù, trong đó có 12 bị cáo được hưởng án treo; quyết định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cao Thị Việt T và Phùng Văn T; quyết định xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định.

Ngày 31-5-2018, bị cáo Mè Thanh H kháng cáo; ngày 06-6-2018 bị cáo Trần Thị H kháng cáo; ngày 07-6-2018 bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo Bản án sơ thẩm với cùng nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mè Thanh H, Trần Thị H và Nguyễn Tuấn A giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo Mè Thanh H trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già, con nhỏ, chồng thường xuyên ốm đau; bị cáo có bố chồng là ông Đặng Văn T là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

Bị cáo Trần Thị H trình bày sau khi biết sự việc xảy ra, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc hai cháu nội vì bố mẹ các cháu đi làm ăn xa;

Bị cáo Nguyễn Tuấn A trình bày quá trình giải quyết vụ án, bản thân bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo hiện bị bệnh về cột sống, đang phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn; bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Ngọc A, bố vợ của bị cáo là ông Phạm T, mẹ vợ là bà Nguyễn Thị T đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, do đó, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Các bị cáo kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, do đó, kháng cáo là hợp lệ;

Về nội dung, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Thị H, Mè Thanh H và Nguyễn Tuấn A về Tội đánh bạc là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá về vai trò, nhân thân của các bị cáo đúng quy định. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn A nộp tài liệu, chứng cứ mới là Huân chương Kháng chiến của ông Nguyễn Ngọc A, là bố đẻ của bị cáo và bệnh án thể hiện bị cáo đang phải điều trị bệnh. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo, cho bị cáo Nguyễn Tuấn A được hưởng án treo;

Bị cáo Mè Thanh H đã bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc xét xử về Tội đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; bị cáo Trần Thị H không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mè Thanh H và Trần Thị H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần Bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo; không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm phần về hình phạt tù đối với bị cáo Trần Thị H và Mè Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 05-12-2017, các bị cáo Cao Thị Việt T, Vi Thúy Q, Nguyễn Thị Hương G, Trần Thị T, Hà Văn B, Phùng Văn T, Ngô Thành D, Nguyễn Tuấn A, Lục Thị T, Đinh Thị H, Vy Thị T, Lê Thị Tr, Nguyễn Thị H, Hoàng Thị X, Trần Thị H và Mè Thanh H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, đề, được thua bằng tiền trên cơ sở đối chiếu kết quả xổ số miền Bắc trong ngày. Bị cáo Cao Thị Việt T là người tổng hợp cấp của một số bị cáo khác và trực tiếp bán số lô, đề cho người chơi; bị cáo Nguyễn Thị Hương G trực tiếp nhận cấp lô, đề với bị cáo Cao Thị Việt T để chuyển cho bị cáo Vi Thúy Q; bị cáo Phùng Văn T là người nhận cấp lô, đề với bị cáo Cao Thị Việt T; các bị cáo Trần Thị T, Đinh Thị H, Nguyễn Thị H, Vy Thị T, Lê Thị Tr, Hoàng Thị X, Mè Thanh H là những người trực tiếp bán số lô, đề cho người chơi và chuyển cấp lô, đề cho bị cáo Cao Thị Việt T; các bị cáo Hà Văn B, Ngô Thành D, Nguyễn Tuấn A, Lục Thị T và Trần Thị H là người trực tiếp mua số lô, đề. Các bị cáo Trần Thị H, Mè Thanh H và Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo có số tiền dùng để đánh bạc trên 5.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, do đó, Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Thị H, Mè Thanh H và Nguyễn Tuấn A về Tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Mè Thanh H: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Mè Thanh H nộp tài liệu mới là Huân chương Kháng chiến của ông Đặng Văn T. Xét thấy, ông Đặng Văn T là bố chồng của bị cáo, không có quan hệ huyết thống với bị cáo và không có quan hệ nuôi dưỡng, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận coi đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; các tình tiết bố mẹ chồng của bị cáo già yếu hết tuổi lao động, chồng bị cáo thường xuyên ốm đau, con còn nhỏ đều không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ, đúng quy định.

[3] Về nhân thân, bị cáo Mè Thanh H đã bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2015/HS-ST ngày 21-9-2015 về Tội đánh bạc, bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, nhưng tính đến ngày 05-12-2017 chưa được 06 tháng. Do đó, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo Mè Thanh H không đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Thị H: Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị H trình bày sau khi sự việc bị phát hiện, bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tiền

sự của bị cáo đã được xóa. Các tình tiết nói trên, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện và áp dụng đúng, đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng cho rằng hiện nay bị cáo đang nuôi hai cháu nội còn nhỏ do bố mẹ của các cháu đi làm ăn xa. Xét thấy, nội dung bị cáo trình bày không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định, do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị H.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Tuấn A: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Tuấn A nộp tài liệu thể hiện vợ bị cáo là chị Phạm Thanh Huyền có nhiều thành tích trong công tác; bố mẹ vợ của bị cáo là ông Phạm T và bà Nguyễn Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến. Xét thấy, những người nói trên không có quan hệ huyết thống với bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận coi đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo;

[6] Bị cáo Nguyễn Tuấn A xuất trình Huân chương Kháng chiến hạng Ba của ông Nguyễn Ngọc A, là bố đẻ của bị cáo; bị cáo cũng nộp tài liệu thể hiện bị cáo có bệnh về cột sống, đang phải điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn. Xét thấy, các tình tiết nói trên bị cáo mới xuất trình tại cấp phúc thẩm, chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Như vậy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo Nguyễn Tuấn A được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mè Thanh H và Trần Thị H kháng cáo quyết định về hình sự của Bản án sơ thẩm, nhưng không được chấp nhận, do đó, các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mè Thanh H và Trần Thị H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 28-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, phần về hình phạt tù đối với các bị cáo Mè Thanh H và Trần Thị H, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Mè Thanh H 04 (bốn) tháng tù về Tội đánh bạc; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành Bản án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Trần Thị H 03 (ba) tháng tù về Tội đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành Bản án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn A, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2018/HS-ST ngày 28-5-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, phần về hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Tuấn A, cụ thể:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2, 5 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08-8-2018).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Mè Thanh H và Trần Thị H mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Lệ Hường